

Số: **273/2018/QĐST-HNGĐ**

Bình Đại, ngày 31 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 336/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Bé T** sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Bi đơn: **Tiêu Xuân L**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. . Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bé T và anh Tiêu Xuân L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé T và anh Tiêu Xuân L thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Bé T và anh Tiêu Xuân L thỏa thuận nuôi con chung như sau:

+Anh Tiêu Xuân L được nuôi dưỡng con chung tên Tiêu Kiến P, sinh ngày 27/7/2010.

+ Chị Nguyễn Thị Bé T được nuôi dưỡng con chung tên Tiêu Kiến H, sinh ngày 07/9/2013.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T, anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

+ Chị Nguyễn Thị Bé T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018093 ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Nguyễn Thị Bé T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã T (số 102, quyển 1/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên